Ngày soạn : 16/4/2021

Ngày dạy : 19/4/2021

**Môn : Tập đọc,**

**Tiết : 16,17**

**ÔNG GIẲNG ÔNG GIĂNG**

**I.MỤC TIÊU**

- Đọc trơn bài thơ, phát âm đúng các tiếng. Biết nghỉ ngơi sau các dòng thơ.

- Hiểu các từ ngữ trong bài.

- Trả lời đúng các câu hỏi tìm hiểu bài học

- Hiểu nội dung bài: Ông trăng là người bạn thân thiết của trẻ em. Những đêm trăng sáng, các bạn nhỏ muốn mời trăng xuống cùng chơi.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1.GV: Máy chiếu hoặc giấy khổ to, bảng phụ

2.HS: VBT Tiếng Việt 1, tập hai

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1.Khởi động( 3 phút)**  -Ổn định: hát  Học sinh thi giải nhanh 2 câu đố   1. Tròn như cái đĩa   Lơ lửng giữa trời  Dịu mát, tươi vui  Đêm rằm tỏa sáng.  *Là gì?*   1. Một mẹ sinh được vạn con,   Đến mai trời sáng chỉ còn một cha  Mặt mẹ xinh đẹp như hoa  Mặt cha nhăn nhó chẳng ma nào nhìn.  *Là những gì?*  *Giới thiệu bài*  Ông trăng trên bầu trời luôn là những người bạn thân thiết của trẻ em. Những đêm trăng sáng, các bạn nhỏ muốn mời trăng xuống cùng chơi. Các em hãy cùng lắng nghe bài đồng dao *ông giẳng ông giăng* để cảm nhận được sự gần gũi giữa trăng và các bạn nhỏ.  **2.Họat động cơ bản( 32 phút)**  **Hoạt động 1: Khám phá và luyện tập.**  1.1.Luyện đọc  a) Giáo viên đọc mẫu, giọng nhẹ nhàng, nhí nhảnh.  -Giải nghĩa từ:*ván cơm xôi,đệp bánh chưng, vỗ chài*.  -GV chỉ tranh minh họa, giúp HS hiểu nghĩa các dòng thơ:  *+Thằng cu vỗ chai / Bắt trai bỏ giỏ*  *+Cái đỏ ẵm em*  b)Luyện đọc từ ngữ: *bầu bạn, ván cơm xôi, nồi cơm nếp, đệp bánh trưng, lung hũ rượu, khướu đánh đu, ẵm em, gáo múc nước.*  c)Luyện đọc bài thơ  -Bài có 17 dòng thơ.  -Gọi HS đọc nối tiếp 2 dòng thơ một (cá nhân, từng cặp)/ cá nhân hoặc cuối cùng đọc 3 dòng cuối | | (1)Ông trăng  (2)Trăng, sao, mặt trời  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS đọc  -HS nối tiếp đọc dòng thơ |
| **TIẾT 2 (30 phút)** | | |
| d) Thi đọc đoạn, bài  -Gọi HS đọc theo đoạn (2 đoạn: đoạn 1: 8 dòng đầu, đoạn 2 còn lại)  -Gọi HS đọc theo bài  e)Tìm hiểu bài đọc  -Gọi 1 HS đọc 4 câu hỏi trước lớp. Sau đó đọc 4 gợi ý.  -Học sinh trao đổi theo cặp, trả lời:  -GV hỏi:  + Nhà bạn nhỏ có ai?  + Nhà bạn nhỏ có đồ vật gì?  + Nhà bạn nhỏ có những con vật gì?  + Nhà bạn nhỏ có đồ ăn thức uống gì?  -Gọi 1 HS đứng lên hỏi trước lớp các câu hỏi trên  **3.Củng cố, nối tiếp: (5 phút)**  **-**HDHS củng cố bài  -Giáo viên nhận xét giờ học.  -Dặn học sinh chuẩn bị bài sau | -HS đọc  - HS đọc  -HS trả lời  + Nhà bạn nhỏ có thằng cu, cái đỏ, em bé.  + Nhà bạn nhỏ có nồi, hũ, chai, giỏ, rá, gáo, lược, liềm.  + Nhà bạn nhỏ có con chim khướu, trai, trâu.  + Nhà bạn nhỏ có xôi, cơm nếp, bánh trưng, rượu.  -HS trả lời  -HS lắng nghe | |

Ngày soạn : 17/4/2021

Ngày dạy : 20/4/2021

**Môn : Chính tả**

**Tiết : 4**

**NGHE VIẾT: ÔNG GIẲNG ÔNG GIĂNG**

**I.MỤC TIÊU**

-Nghe viết 7 dòng đầu bài đồng dao *ông giẳng ông giăng*, không mắc quá 2 lỗi

-Làm đúng bài tập: điền tiếng còn thiếu vào chỗ trống để hoàn chỉnh một đoạn đồng dao, điền chữ *r, d*, hay *gi* vào chỗ trống.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1.GV: Bảng phụ

2.HS: VBT Tiếng Việt 1, tập 2

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1.Khởi động (3 phút)**  -Ổn định: hát  **Giới thiệu bài**  Hôm nay , chúng mình sẽ nghe viết 7 dòng đầu bài đồng dao *Ông giẳng ông giăng* và làm đúng bài tập: điền tiếng còn thiếu vào chỗ trống để hoàn chỉnh một đoạn đồng dao, điền chữ *r, d*, hay *gi* vào chỗ trống.  **2.Họat động cơ bản (27 phút)**  **Hoạt động 1: Luyện tập**  **1.1.Nghe viết**  -Gọi 1 HS đọc 7 dòng đầu bài đồng dao, cả lớp đọc lại.  -GV chỉ các từ dễ viết sai, cả lớp đọc (giẳng, xuống, bầu, bạn, xôi, nếp, đệp bánh trưng).  -GV cho HS đọc nhẩm từng tiếng mình viết dễ sai  -GV cho HS cất SGK, GV đọc từng dòng thơ (mỗi dòng không quá 3 lần).  -Cho HS viết vào vở luyện viết 1, tập 2, tô chữ hoa đầu dòng thơ.  -GV đọc chậm từng dòng cho HS soát lỗi, gạch chân bằng bút chì chữ viết sai, viết lại chữ đó bên lề vở.  -GV chữa trên bảng lỗi học sinh thường mắc.  **1.2.Làm bài tập chính tả**  a)BT2 ( Tìm tiếng còn thiếu để hoàn chỉnh đoạn đồng dao sau)  -GV nêu yêu cầu, viết bảng:  *Cái …. cắt lá*  *Con cá có…..*  *Quả….. quả cam*  *Chè lam…… khảo.*  -HS làm bài vào vở luyện viết1, tập 2.  -Gọi 1 HS trả lời miệng  -GV điền tiếng trên bảng lớp  -Cả lớp đọc lại 7 dòng thơ  b) BT 3 ( em chọn chữ nào: r,d hay gi?)  -GV cho HS làm bài vào vở luyện viết 1, tập 2.  -GV viết lên bảng các từ cần điền:  ….ây điện, ….ó, …..ồng, ….ùng.  -Gọi 1 HS lên bảng làm bài  -GV nhận xét  -GV cho cả lớp đọc: Nhện con hay chăng *dây* điện/ Cái quạt hòm mồm thở ra *gió*./ Máy bơm phun nước bạc như *rồng* / Cua cáy *dùng* miệng nấu cơm.  **3.Củng cố, nối tiếp (5 phút)**  -HDHS củng cố bài  -Dặn học sinh chuẩn bị bài sau  -Giáo viên nhận xét giờ học. Tuyên dương | -Học sinh lắng nghe  -Học sinh đọc  -Học sinh đọc  -Học sinh đọc nhẩm  -HS lắng nghe  -Học sinh viết  -Học sinh sửa lỗi (nếu có)  *Cái* liềm *cắt lá*  *Con cá có* vẩy  *Quả* quýt  *quả cam*  *Chè lam* bánh *khảo.*  -Học sinh đọc  -Học sinh làm bài  -Dây điện, gió, rồng, dùng  -Cả lớp đọc  -Học sinh lắng nghe |

Ngày soạn : 17/4/2021

Ngày dạy : 20/4/2021

**Môn : Tập đọc**

**Tiết : 18,19**

**SẺ ANH, SẺ EM**

**I.MỤC TIÊU**

- Đọc trơn bài thơ, phát âm đúng các tiếng. Biết nghỉ ngơi sau các dấu câu.

- Hiểu các từ ngữ trong bài.

- Trả lời đúng các câu hỏi tìm hiểu bài học

- Hiểu nội dung bài nói về tình cảm anh em trong gia đình: An hem sẻ yêu thương, nhường nhịn nhau khiến sẻ mẹ rất vui, gia đình đầm ấm.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1.GV:

-Máy chiếu hoặc giấy khổ to, bảng phụ

-Thẻ để HS ghi ý trả lời mình chọn (a hoặc b)

2.HS: VBT Tiếng Việt 1, tập hai

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1.Khởi động( 3 phút)**  -Ổn định: hát  ***Cho HS thảo luận nhóm đôi***  -Nhà bạn có mấy anh, chị, em? Tình cảm của bạn với anh, chị, em thế nào?  -Tình cảm của anh, chị, em với bạn thế nào? Bạn cảm thấy thế nào nếu anh, chị, em đi vắng?  -Gọi 3 – 4 HS phát biểu, GV nhận xét khích lệ.  ***Giới thiệu bài***  -GV chỉ tranh minh họa, HS quan sát: sẻ mẹ đang tha mồi về cho con. Anh em sẻ há mỏ, vui mừng đón mẹ. Tình cảm gia đình thật ấm áp.  **2.Họat động cơ bản (32 phút)**  **Hoạt động 1: Khám phá và luyện tập.**  **1.1.Luyện đọc**  a)Giáo viên đọc mẫu, giọng nhẹ nhàng, tình cảm. lời sẻ mẹ hối hả lúc giục con ăn. Lời sẻ anh và sẻ em nhỏ nhẹ dễ thương.  b)Luyện đọc từ ngữ:*vườn, rét, nằm co ro, cố sức, cọng rơm, thương yêu, mệt.*  c)Luyện đọc câu  -Bài có 13 câu.  -Gọi HS đọc nối tiếp từng câu (liền 2 câu ngắn). GV nhắc nhở HS nghỉ hơi ở câu dài: *Thương em,/ sẻ anh cố sức kéo….trong tổ/ che cho em.* | -HS hát  -HS thảo luận và trả lời câu hỏi  -HS phát biểu ý kiến  -HS quan sát, lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS đọc  -HS nối tiếp đọc từng câu. |
| **TIẾT 2 (30 phút)** | |
| d)Thi đọc đoạn, bài  -Thi đọc nối tiếp 3 đoạn  + Đoạn 1: Từ đầu đến….che cho em.  + Đoạn 2: tiếp theo đến …ăn trước đi.  + Đoạn 3: còn lại.  -Từng cặp, sau đó từng tổ thi đọc cả bài.  -Gọi 1 HS đọc cả bài  -Cả lớp đọc đồng thanh cả bài  **1.2.Tìm hiểu bài đọc**  -2 HS nối tiếp nhau đọc 2 câu hỏi trong sách giáo khoa  -Hỏi: Vì sao sẻ mẹ quên cả mệt?  -Hỏi – đáp:  + Vì sao sẻ mẹ quên cả mệt?  + Em thích sẻ anh hay sẻ em? Vì sao?  -Câu chuyện giúp em hỏi điều gì?  **1.3.Luyện đọc lại**  -1 nhóm 4 HS đọc theo các vai: người dẫn chuyện, sẻ mẹ, sẻ anh, sẻ em.  -Lặp lại với nhóm học sinh khác.  **3.Củng cố , nối tiếp (5 phút)**  **-**HDHS củng cố bài  -Dặn học sinh chuẩn bị bài sau  Giáo viên nhận xét giờ học. Tuyên dương | -HS đọc  -HS thi đọc  - HS đọc  -HS đọc nối tiếp  -HS trả lời  -Ý b  -Vì sẻ mẹ thấy các con rất thương yêu nhau.  -HS trả lời theo suy nghĩ riêng. VD: em thích sẻ anh vì sẻ anh rất yêu thương em, cố kéo cho em các cọng rơm che cho em khỏi lạnh./ Thích sẻ em vì sẻ em còn nhỏ đã biết thương anh , nhường thức ăn cho anh….  -Gia đình sẽ rất đầm ấm, hạnh phúc, cha mẹ sẽ rất vui nếu con cái yêu thương nhường nhịn nhau.  -Học sinh phân công vai và luyện đọc lại chuyện.  -HS thực hiện  -Học sinh lắng nghe |

Ngày soạn : 19/4/2021

Ngày dạy : 22/4/2021

**Môn : Tập viết**

**Tiết : 58**

**TÔ CHỮ HOA: I, K**

**I.MỤC TIÊU**

-Biết tô các chữ viết hoa I, K theo cỡ chữ vừa và nhỏ.

-Viết đúng các từ, câu ứng dụng (ngoan ngoãn, nhường nhịn; kiếm được mồi, chim mẹ tha về tổ) bằng chữ viết thường, cỡ nhỏ, chữ rõ, đều nét, đặt dấu thanh đúng vị trí, dãn đúng khoảng cách giữa các con chữ.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1.GV:Máy chiếu hoặc bảng phụ, viết chữ viết hoa I, K, từ, câu ứng dụng cỡ nhỏ.

2.HS: Vở Luyện viết 1, tập 2

**III.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Khởi động: 3 phút**  -Ổn định: hát  **Giới thiệu bài**  -GV chiếu lên bảng chữ in hoa I, K  -Bài 35 đã giới thiệu mẫu chữ I, K in hoa và viết hoa. Hôm nay, các em sẽ học tô chữ viết hoa I, K – chỉ khác chữ I, K in hoa ở các nét uốn, luyện viết các từ ngữ và câu ứng dụng cỡ chữ nhỏ  **2.Họat động cơ bản (30 phút)**  **Hoạt động 1: Khám phá và luyện tập**   1. Tô chữ viết hoa I, K  * HS quan sát cấu tạo nét chữ, cách tô chữ   + Chữ I hoa gồm 2 nét: nét 1 là kết hợp của 2 nét cơ bản cong trái và thẳng ngang, (lượn 2 đầu) – tô giống nét đầu của chữ H hoa. Tô tiếp nét 2( móc ngược trái) từ trên xuống dưới, dừng bút trên ĐK2.  + Chữ K hoa gồm 3 nét: nét 1 tô giống như nét đầu ở chữ I hoa, H hoa. Nét 2 là nét móc ngược trái, tô từ trên xuống dưới. Nét 3 là kết hợp của 2 nét cơ bản (móc xuôi phải và móc ngược phải) nối liền nhau, tô nét móc xuôi phải trước, đến giữa thân chữ thì tạo vòng xoắn nhỏ lồng vào thân nét 2 rồi tô tiếp nét móc ngược phải, dừng bút ở ĐK2.   * HS lần lượt tô các chữ hoa I, K cỡ vừa và cỡ nhỏ trong vở luyện viết 1, tập 2.  1. Viết từ ngữ, câu ứng dụng ( cỡ nhỏ)  * Cả lớp đọc các từ ngữ và câu ứng dụng: ngoan ngoãn, nhường nhịn; Kiếm được mồi, chim mẹ tha về tổ. * GV hướng dẫn HS nhận xét độ cao của các chữ cái, khoảng cách giữa các chữ ( tiếng), cách nối giữa các con chữ, vị trí đặt dấu thanh * GV cho HS viết vào vở luyện viết 1, tập 2   **3.Củng cố và nối tiếp ( 2 phút)**   * Giáo viên nhận xét giờ học. * Nhắc HS chuẩn bị cho tiết trưng bày tranh ảnh *em yêu thiên nhiên*, viết lại lời cho đúng chính tả hay hơn, trang trí sản phẩm ấn tượng hơn. | -HS quan sát và nhận biết đó là mẫu chữ in hoa I, K.  -HS quan sát  -HS tô chữ vào vở.  -HS đọc  -HS nhận xét  -HS viết  -HS lắng nghe |

Ngày soạn : 19/4/2021

Ngày dạy : 22/4/2021

**Môn : Tập đọc**

**Tiết 20**

**NGOAN (1 tiết)**

1. **MỤC TIÊU**

* Đọc trơn bài thơ, phát âm đúng các tiếng. Biết nghỉ ngơi sau các dòng thơ.
* Hiểu các từ ngữ trong bài.
* Trả lời đúng các câu hỏi tìm hiểu bài học
* Hiểu nội dung bài: Mọi vật xung quanh em đều ngoan ngoãn, chăm chỉ làm việc có ích, bé ngoan la bé biết nghe lời cha mẹ, làm nhiều việc tốt.
* Học thuộc lòng bài thơ.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**Giáo viên**

* Máy chiếu hoặc giấy khổ to, bảng phụ

**Học sinh**

* Sách và vở bài tập

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1.Khởi động: 3 phút**  Cả lớp nghe hát và cùng hát bài *Những em bé ngoan*  Giới thiệu bài   * Bài học hôm nay có tên là Ngoan. Các sự vật trong bài đều ngoan ngoãn, làm việc có ích. Học sinh quan sát tranh: tranh vẽ bà đang ngồi khâu vá dưới ánh đèn dầu. Bé đang múc nước trong chum để rửa tay. Mẹ đang nấu cơm trên bếp lửa.   Đèn dầu giúp bà khâu vá. Nước giúp bé rửa trắng bàn tay. Lủa giúp mẹ thổi cơm. Bài thơ nói về các sự vật “ Ngoan” thế nào và thế nào là được gọi là bé “Ngoan”?  **2.Các hoạt động cơ bản : 30 phút**  **Hoạt động 1 Khám phá và luyện tập**.   * 1. Luyện đọc  1. Giáo viên đọc mẫu, giọng nhẹ nhàng, tình cảm. 2. Luyện đọc từ ngữ: *ngoan, sáng sân nhà, thắp, ngồi may, rửa trắng, thổi đầy nồi cơm, chin đỏ vườn, quạt hương thơm.* 3. Luyện đọc dòng thơ  * Bài có 8 dòng thơ. * Gọi HS đọc nối tiếp 2 dòng thơ một (cá nhân, từng cặp)/ cá nhân.  1. Thi đọc đoạn, bài  * Gọi HS đọc theo đoạn (2 đoạn: đoạn 1 4 dòng đầu, đoạn 2 còn lại) * Gọi HS đọc theo bài   1. Tìm hiểu bài đọc * Gọi 1 HS đọc 3 câu hỏi, BT trong SGK. * Từng cặp HS trao đỏi , trả lơi câu hỏi:   + Bài thơ khen những vật gì ngoan?   * GV nêu yêu cầu của BT2   Hỏi: thế nào là bé ngoan?   * (lặp lại) 1 HS hỏi – cả lớp đáp   1. Học thuộc lòng * HS học thuộc lòng bài thơ theo cách xóa dần chữ, chỉ giữ lại chữ đầu câu, rồi xóa hết. * GV cho HS tự nhẩm học thuộc bài thơ. * GV cho HS thi đọc thuộc lòng 4 dòng thơ đầu/ 4 dòng thơ cuối/ cả bài thơ.   **3.Củng cố và nối tiếp : 2 phút**   * Giáo viên nhận xét giờ học. * Dặn học sinh chuẩn bị cho tiết trưng bày tranh ảnh Em yêu thiên nhiên. | * HS hát * HS hát * HS lắng nghe * HS lắng nghe * HS đọc * HS đọc * HS nối tiếp nhau đọc * HS đọc * HS đọc * Bài thơ khen trăng ngoan, đèn ngoan, nước ngoan, lửa   ngoan, trái ngoan, gió ngoan.   * Cả lớp đọc kết quả nối ghép:   (a)Đèn – (3) thắp cho bà ngồi may  (b)Nước – (1) rửa trắng bàn tay.  (c)Gió – (2) quạt hương thơm khắp nhà.  - Bé ngoan là bé biết nghe lời mẹ cha, yêu cô, yêu bạn.  - HS trình bày   * HS đọc * HS đọc * HS đọc * HS lắng nghe. |

Ngày soạn : 20/4/2021

Ngày dạy : 23/4/2021

**Môn : Góc sáng tạo**

**Tiết : 4**

**GÓC SÁNG TẠO**

**TRƯNG BÀY TRANH ẢNH “ EM YÊU THIÊN NHIÊN”**

1. **MỤC TIÊU**

* Biết cùng các bạn trong nhóm trưng bày sản phẩm
* Biết bình chọn sản phẩm mình yêu thích.
* Biết giới thiệu sản phẩm tự tin, to, rõ.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**Giáo viên**

* Sản phẩm của HS, ĐDHT phục vụ triển lãm, vở bài tập tiếng việt1, tập 2.
* Nam châm

**Học sinh**

* Sách và vở

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1.Khởi động : 3 phút**   * Trong tiết học hôm nay, các em sẽ trưng bày những sản phẩm đã làm từ tuần trước, giới thiệu sản phẩm của mình, nghe các bạn giới thiệu, cùng bình chọn sản phẩm ấn tượng. * GV kiểm tra lại sản phẩm của HS và ĐDHT đã chuẩn bị   **2.Các hoạt động cơ bản : 30 phút**  **Luyện tập**  **Hoạt động 1 Tìm hiểu yêu cầu của bài học**   * 3 HS nối tiếp nhau đọc 3 yêu cầu trong sách: * Gọi HS đọc yêu cầu BT1 * Gọi 4 học sinh tiếp nối nhau đọc 4 lời giới thiệu dưới 4 tranh. * Gọi HS đọc yêu cầu của BT2 * Nhắc HS khi bình chọn sản phẩm, cần chú ý cả hình thức và nội dung của từng sản phẩm. * Gọi HS đọc yêu cầu BT3. * Những sản phẩm được chọn sẽ được gắn lên bảng lớp để tác giả của mỗi sản phẩm sẽ tự giới thiệu sản phẩm của mình.   **Hoạt động 2Trưng bày**   * GV chỉ vị trí các nhóm, tổ trưng bày sản phẩm. Nhắc HS nếu đính sản phẩm trong VBT thì gỡ ra để trưng bày. Nếu làm trong VBT thì mở trang vở đó ra. * GV cùng cả lớp đếm số sản phẩm của mỗi tổ. * Các tổ thi trưng bày sản phẩm nhanh, sáng tạo   **Hoạt động 3 Bình chọn**   * Lần lượt từng tổ đi xem sản phẩm của tổ mình và các tổ khác .   **Hoạt động 4Tổng kết**   * Giáo viên gắn lên bảng lớp những sản phẩm được bình chọn. * Kết luận về nhóm trưng bày đẹp.   **Hoạt động 5Thưởng thức**   * HS có sản phẩm được gắn lên bảng lần lượt giới thiệu sản phẩm to, rõ, tự tin. * Cả lớp giơ tay bình chọn những sản phẩm được yêu thích. GV đếm số HS giơ tay bình chọn cho từng HS, kết luận. * GV có thể chọn 1 tổ có nhiều sản phẩm hay, mời các thành viên giới thiệu sản phẩm.   **3/Củng cố và nối tiếp : 2 phút**   * GV khen ngợi những HS có sản phẩm được bình chọn * Nhắc HS chuẩn bị bài sau. | * Học sinh lắng nghe * Học sinh đọc * HS nêu yêu cầu BT1 * HS đọc, cả lớp lắng nghe và vừa quan sát 4 sản phầm mẫu. * HS nêu yêu cầu BT2 * HS bình chọn sản phẩm * HS nêu yêu cầu BT3 * HS giới thiệu về sản phẩm của mình * HS trưng bày sản phẩm * HS đếm số sản phẩm * Cả tổ trao đổi nhanh, bình chọn tổ chưng bày đẹp. chọn 3 sản phẩm ấn tượng của tổ mình và 1 vài sản phẩm ấn tượng của các tổ khác. Tổ trưởng báo cáo kết quả cho GV. * HS quan sát và lắng nghe * HS giới thiệu về sản phẩm của mình * HS bình chọn * HS giới thiệu sản phẩm * HS lắng nghe |

Ngày soạn : 20/4/2021

Ngày dạy : 23/4/2021

**Môn : Kể chuyện**

**Tiết : 27**

**BA CÔ CON GÁI (1 tiết)**

**I. MỤC TIÊU**

- Nghe hiểu câu chuyện *Ba cô con gái.*

- Nhìn tranh, kể lại được từng đoạn, toàn bộ câu chuyện. Bước đầu biết thay đổi giọng kể; kể phân biệt lời của người dẫn chuyện, lời của bà mẹ, lời ba cô con gái.

- Hiểu nội dung câu chuyện: Ca ngợi lòng hiếu thảo của cô con gái út. Chê trách chị cả và chị hai không quan tâm, chăm sóc mẹ khi mẹ ốm đau.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**Giáo viên**

* Máy chiếu / 6 tranh minh họa truyện phóng to.

**Học sinh**

* Sách và vở

**III. Các hoạt động dạy và học**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1.Khởi động : 3 phút**  - Ổn định : hát  Dạy bài mới  Quan sát và phỏng đoán  - GV đưa lên bảng 6 tranh minh họa chuyện *Ba cô con gái*. Mời HS xem tranh để biết ngoài bà mẹ và ba cô con gái, câu chuyện còn có nhân vật nào?  - GV chỉ từng cô: Cô cả mặc váy nâu. Cô út – váy xanh. Cô hai – váy hồng.  Giới thiệu câu chuyện  - Câu chuyện kể về cách cư xử của ba cô con gái với mẹ. Qua câu chuyện, các em sẽ biết cô gái nào hiếu thảo, yêu thương mẹ.  **2.Các hoạt động cơ bản : 30 phút**  **Hoạt động 1.Khám phá và luyện tập**  1.1.Nghe kể chuyện  - GV kể chuyện 3 lần, giọng diễn cảm.  + Đoạn 1, 2: kể chậm rãi. Đoạn 3, 4, 5 kể với nhịp độ nhanh hơn. Câu cuối: kể khoan thai.  + Lời của chị cả và chị hai: ngọt ngào. Lời sóc nói với chị cả và chị hai: cao giọng, mỉa mai; nói với cô út: nhẹ nhàng, âu yếm.  1.2. Trả lời câu hỏi dưới tranh  - GV chỉ tranh 1: Bà mẹ có mấy cô con gái? Vì sao bà mẹ phải ở một mình?  - GV chỉ tranh 2: Khi bị ốm, bà mẹ nhờ ai đưa thư cho các con?  - GV chỉ tranh 3: Khi sóc đưa thư cho cô cả, cô cả nói gì? Sau đó, chuyện gì đã xảy ra?  - GV chỉ tranh 4: Khi sóc đưa thư cho cô hai, cô hai nói gì? Sau đó, chuyện gì đã xảy ra?  - GV chỉ tranh 5: Khi sóc đưa thư cho cô út, cô út nói gì? Sóc nói gì với cô?  - GV chỉ tranh 6: Câu chuyện kết thúc thế nào?  1.3.Kể chuyện theo tranh  a) Mỗi HS nhìn 2, 3 tranh, tự kể chuyện.  b) 1 HS nhìn 6 tranh tự kể chuyện. Có thể lặp lại yêu cầu với HS 2, 3.  \*GV cất tranh, 1 HS giỏi kể lại câu chuyện.  2.4.Tìm hiểu ý nghĩa câu chuyện  - GV: Câu chuyện này khuyên các em điều gì?  - GV: Câu chuyện khuyên các em phải biết yêu thương, hiếu thảo với cha mẹ; quan tâm, chăm sóc khi cha mẹ đau ốm.  - Cả lớp bình chọn HS, nhóm HS kể chuyện hay trong tiết học.  **3. Củng cố và nối tiếp : 2 phút**  - GV nhắc HS chuẩn bị cho tiết KC *Đi tìm vần* “êm” và tiết Tự đọc sách báo.  - GV nhận xét tiết học. Tuyên dương | * HS hát * Có sóc con * HS quan sát * HS lắng nghe * HS lắng nghe   - Bà mẹ có 3 cô con gái.Vì các con gái đi lấy chồng nên bà phải ở một mình.  - Bà nhờ sóc đưa thư cho các con.  - Cô cả nói: Ôi, chị thương mẹ chị quá! Chờ chị cọ xong mấy cái chậu này rồi chị sẽ về thăm mẹ ngay. Cô cả biến thành một con rùa.  Cô hai nói: Đợi chị xe cho xong chỗ chỉ này đã rồi chị sẽ đi ngay. Cô hai biến thành con nhện.  - Cô út tất tả đi thăm mẹ ngay. Sóc nói: Chị út à, chị thật hiếu thảo. Mọi người sẽ yêu quý chị. Chị sẽ sống vui vẻ và hạnh phúc  - Cô út có cuộc sống hạnh phúc và được mọi người yêu quý.  -HS kể chuyện  - Câu chuyện khuyên chúng ta phải biết quan tâm đến cha mẹ / phải yêu thương, hiếu thảo với cha mẹ,…  -Cả lớp bình chọn  -HS lắng nghe |

Ngày soạn : 20/4/2021

Ngày dạy : 23/4/2021

**Môn : -Tập viết**

**Tiết : 58**

**TÔ CHỮ HOA L**

1. **MỤC TIÊU**

* Biết tô chữ viết hoa L theo cỡ chữ vừa và nhỏ.
* Viết đúng từ ngữ, câu ứng dụng (bàn tay, hương thơm; làm nhiều việc tốt mới là bé ngoan) bằng viết chữ thường, cỡ nhỏ, đúng kiểu, đều nét. Đặt dấu thanh đúng vị trí, giãn đúng khoảng cách giữa các con chữ.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**Giáo viên**

* Máy chiếu hoặc bảng phụ

**Học sinh**

-Sách và vở

1. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Khởi động : 3 phút**  -Ổn định :lớp hát  **Giới thiệu bài**   * GV chiếu lên bảng chữ in hoa L.   Bài 35 đã giới thiệu mẫu chữ L in hoa và viết hoa. Hôm nay, các em sẽ học tô chữ viết hoa L – chỉ khác chữ L in hoa ở các nét uốn, luyện viết các từ ngữ và câu ứng dụng cỡ chữ nhỏ  **2.Các hoạt động cơ bản : 30 phút**  **Hoạt động Khám phá và luyện tập**   1. Tô chữ viết hoa L  * HS quan sát cấu tạo nét chữ, cách tô chữ   + Chữ L hoa gồm 1 nét, là kết hợp của 3 nét cơ bản: cong dưới, lượn dọc và lượn ngang. Đặt bút trên ĐK6, tô nét cong dưới và chuyển hướng tô nét lượn dọc ở cả 2 đầu, chuyển hướng tô tiếp nét lượn ngang(2 đầu), tạo vòng xoắn nhỏ ở chân chữ, dừng bút ở ĐK2.   * HS lần lượt tô các chữ hoa L cỡ vừa và cỡ nhỏ trong vở luyện viết 1, tập 2.  1. Viết từ ngữ, câu ứng dụng ( cỡ nhỏ)  * Cả lớp đọc các từ ngữ và câu ứng dụng: *bàn tay, hương thơm; làm nhiều việc tốt mới là bé ngoan* * GV hướng dẫn cách viết: độ cao của các chữ cái, khoảng cách giữa các chữ ( tiếng), cách nối giữa các con chữ, giữa chữ L và a, vị trí đặt dấu thanh * GV cho HS viết vào vở luyện viết 1, tập 2   **3.Củng cố và nối tiếp : 2 phút**   * Giáo viên nhận xét giờ học. * Nhắc HS chuẩn bị cho tiết tự đọc sách báo. | -HS hát  -HS quan sát và nhận biết đó là mẫu chữ in hoa L.  -HS quan sát  -HS tô chữ   * HS đọc từ ngữ và viết các câu ứng dụng   -HS viết  -HS lắng nghe |

Ngày soạn : 21/4/2021

Ngày dạy : 24/4/2021

**Môn : Tự đọc sách**

**Tiết : 5-6**

**TỰ ĐỌC SÁCH BÁO(2 TIẾT)**

1. **MỤC TIÊU**

* Biết giới thiệu rõ ràng, tự tin với các bạn 1 quyển thơ hoặc sách, báo có bài thơ mình mang đến lớp
* Đọc cho các bạn nghe bài thơ yêu thích.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**Giáo viên**

* Một số đầu sách (thơ) hay, phù hợp với lứa tuổi.

**Học sinh**

* Sách và vở

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY –HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 1.**Khởi động: 3 phút**  Giới thiệu bài   * Hôm nay, chúng mình sẽ tự đọc sách báo. Chúng mình sẽ giới thiệu với các bạn 1 quyển thơ hoặc sách, báo có bài thơ mình mang đến lớp và đọc cho các bạn nghe bài thơ yêu thích nhé.   2**.Các hoạt động cơ bản 30’**  **Hoạt động 1**  Luyện tập  Tìm hiểu yêu cầu bài học   * 4 HS nối tiếp nhau đọc YC của bài học. * GV gọi HS đọc YC 1 ( Nhắc HS đặt trước mặt quyển thơ hoặc sách, báo có bài thơ mình mang đến lớp) * GV gọi HS đọc YC 2 ( đọc cả tên các quyển thơ trong sách giáo khoa) * GV gọi HS đọc YC 3( giới thiệu bài thơ khi bố đi công tác.) * GV gọi HS đọc YC 4   **Hoạt động 2**  Giới thiệu tên quyển thơ (9 – 10 phút)   * Gọi 1 vài HS giới thiệu tên quyển thơ (bài thơ) mình sẽ đọc trước lớp   Tự đọc thơ   * GV cho HS tự đọc thơ, nhắc HS đọc kĩ 1 bài thơ yêu thích để tự tin đọc to, rõ ràng trước lớp * GV đi tới từng bàn giúp HS chọn bài thơ sẽ đọc trước lớp.   Đọc cho các bạn nghe 1 bài thơ em thích   * GV cho HS đọc thơ * Cả lớp bình chọn bạn chọn thơ hay, đọc thơ hay * GV nhắc các nhóm trao đổi sách báo cho nhau   **3.Củng cố, dặn dò 2’**   * GV nhắc HS chuẩn bị cho tiết tự đọc sách báo tuần sau: tìm và mang đến lớp một quyển sách cung cấp kiến thức hoặc kĩ năng sống. | * HS lắng nghe * HS đọc YC 1 * HS đọc YC 2, đọc cả tên các quyển thơ trong SGK * HS đọc YC 3 * HS đọc YC 4 * HS giới thiệu tên quyển thơ hoặc bài thơ * HS đọc * HS đọc thơ * HS bình chọn * HS trao đổi sách báo cho nhau để đọc * HS lắng nghé |

Ngày soạn : 16/4/2021

Ngày dạy : 19/4/2021

**Môn : Toán**

**Tiết : 88**   
 **Bài 63. PHÉP TRỪ DẠNG 39 -15 (TIẾT 2)**

1. **MỤC TIÊU**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

Biết cách đặt tính và thực hiện phép trừ trong phạm vi 100 (trừ không nhớ dạng 39 - 15).

Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép trừ đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

Phát triến các NL toán học.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**Giáo viên**

Các thẻ thanh chục và khối lập phương rời như SGK hoặc các thẻ chục que tính và các thẻ que tính rời trong bộ đồ dùng học toán; bảng con.

Một số tình huống đơn giản có liên quan đến phép trừ trong phạm vi 100.

**Học sinh**

Sách và vở bài tập

1. **HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1.Khởi động: 5phút**  -HS chơi trò chơi “Truyền điện” củng cố kĩ năng trừ nhẩm trong phạm vi 10, trừ dạng 17---HS hoạt động theo nhóm và thực hiện lần lượt các hoạt động sau:  -Yêu cầu HS quan sát bức tranh (trong SGK hoặc trên máy chiếu).  -HS thảo luận nhóm bàn:  + Bức tranh vẽ gì?  + Nói với bạn về các thông tin quan sát được từ bức tranh. Bạn nhỏ trong bức tranh đang thực hiện phép tính 39 - 15 = ? bằng cách thao tác trên các khối lập phương.  **2.Hoạt động cơ bản: 25 phút** | -HS chơi trò chơi  -HS quan sát tranh thảo luận nhóm, trả lời câu hỏi  -Chia sẻ thông tin |
| **Hoạt động 1: Hoạt động hình thành kiến thức**  1. *HS tính 39-15 = ?*  - Thảo luận nhóm về cách tìm kết quả phép tính 39 - 15 = ? (HS có thể dùng que tính, có thề dùng các khối lập phương, có thể tính nhẩm, ...).  - Đại diện nhóm nêu cách làm. | -HS thảo luận nhóm  -Đại diện nêu kết quả |
| 2. *GV hướng dẫn cách đặt tính và thực hiện* phép cộng dạng 39 - 15 = ?  - HS đọc yêu cầu: 39 - 15 = ?  - HS quan sát GV làm mẫu:  + Đặt tính thẳng cột, hàng đơn vị thẳng hàng đơn vị, hàng chục thẳng hàng chục.  + Thực hiện tính từ phải sang trái:  • Trừ đơn vị cho đơn vị.  • Trừ chục cho chục.  - GV chốt lại cách thực hiện, đề nghị một vài HS chỉ vào phép tính nhắc lại cách tính.  3. *GV viết một phép tính khác lên bảng.* Chẳng hạn: 63 - 32 = ?  HS lấy bảng con cùng làm với GV từng thao tác: đặt tính, trừ từ phải sang rrái, đọc kết quả.  - HS đổi bảng con nói cho bạn bên cạnh nghe cách đặt tính và tính của mình.  - GV lấy một số bảng con đặt tính chưa thẳng hoặc tính sai để nhấn mạnh lại cách đặt tính rồi viết kết quả phép tính cho HS nắm chắc | -HS nêu yêu cầu  -Quan sát GV làm mẫu  -HS lắng nghe và nhắc lại  -Hs thực hiện ở bảng con  -HS trao đổi cách làm |
| 4. HS thực hiện một số phép tính khác để củng cố cách thực hiện phép tính dạng 39 - 15 = ?  **Hoạt động 2 thực hành, luyện tập** | -HS thực hiện |
| **Bài 1**  - GV hướng dẫn HS cách làm, có thể làm mẫu 1 phép tính.  - HS tính rồi viết kết quả phép tính vào vở.  - HS đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.  - HS nhắc lại cách đặt tính dọc, quy tắc trừ từ phải sang trái, viết kết quả thẳng cột. | -HS lắng nghe  -HS làm vào vở  -HS nhắc lại cách đặc tính |
| **Bài 2**  - HS đặt tính rồi tính và viết kết quả vào vở.  - Đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.  - GV chữa bài, chỉnh sửa các lỗi đặt tính và tính cho HS. |  |
| **Bài 3**  - GV hướng dẫn HS tính ra nháp tìm kết quả phép tính ghi trên mỗi chiếc khoá.  -Đối chiếu tìm đúng chìa khoá kết quả phép tính. | -HS làm ngoài nháp để tìm kết quả thích hợp |
| Bài 4  -HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì.  -HS thảo luận với bạn cùng cặp hoặc cùng bàn về cách trả lời câu hỏi bài toán đặt ra (quyết định lựa chọn phép cộng hay phép trừ để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra, tại sao).  - HS viết phép tính thích hợp và trả lời:  Phép tính: 68 - 15 = 53.  Trả lời: Tủ sách lớp 1A còn lại 53 quyển sách.  - HS kiểm tra lại phép tính và câu trả lời.. | -HS nêu  -Thảo luận  -HS viết phép tính  -HS kiểm tra |
| **3. Hoạt động 3 vận dụng**  HS tìm một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép trừ đã học. Chẳng hạn: Tuấn có 37 viên bi, Tuấn cho Nam 12 viên bi. Hỏi Tuấn còn lại bao nhiêu viên bi?  **4. Củng cố và nối tiếp : 2 phút**  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? Khi đặt tính và tính em nhắn hạn cần lưu ý những gì?  - về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép trừ đã học, đặt ra bài toán cho mỗi tình huống đó để hôm sau chia sẻ với các bạn.  họ | -HS thực hành |

Ngày soạn : 20/4/2021

Ngày dạy : 23/4/2021

Môn : Toán,

Tiết : 89

Bài 64. PHÉP TRỪ DẠNG 27 - 4, 63 - 40

**I. MỤC TIÊU**:

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Biết cách đặt tính và thực hiện phép tính trừ trong phạm vi 100 (trừ không nhớ dạng 27 - 4, 63 - 40).

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép trừ đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển các NL toán học.NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**Giáo viên**

- Các thẻ thanh chục và khối lập phương rời như SGK hoặc các thẻ chục que tính và các thẻ que tính rời trong bộ đồ dùng học toán; bảng con.

- Một số tình huống đơn giản có liên quan đến phép trừ trong phạm vi 100.

**Học sinh**

-Sách và vở bài tập

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| 1.Khởi động:3 phút   1. HS chơi trò chơi “Truyền điện” củng cố kĩ năng trừ nhẩm hai số tròn chục, phép trừ dạng 39 -15. 2. HS hoạt động theo nhóm (bàn) và thực hiện lần lượt các hoạt động sau:  * *Quan sát* bức tranh trong SGK   + Bức tranh vẽ gì?  **2.Các hoạt động cơ bản : 30 phút** | * -HS chơi trò chơi * Thảo luận theo nhóm, bàn:   + Bạn nhỏ đang thực hiện phép tính 27 - 4 = ? bằng cách thao tác trên các khối lập phương. |
| Hoạt động 1 hình thành kiến thức   1. HS tính 27 - 4 = ?  * Thảo luận nhóm về cách tìm kết quả phép tính 27 - 4 = ? * Đại diện nhóm nêu cách làm. * GV nhận xét các cách tính của HS. | -HS có thể dùng que tính, có thể dùng các khối lập phương, có thể tính nhẩm, . |
| 1. GV hướng dẫn HS cách đặt tính và thực hiện phép trừ dạng 27 - 4 = ?  * HS quan sát GV làm mẫu:   + Đặt tính (thẳng cột).  + Thực hiện tính từ trái sang phải:   * 7 trừ 4 bằng 3, viết 3. * Hạ 2, viết 2.   + Đọc kết quả: Vậy 27 - 4 = 23.   * GV chốt lại cách thực hiện, | -HS đọc yêu cầu: 27 “ 4 = ?  -HS chỉ vào phép tính nhắc lại cách tính. |
| 1. GV viết một phép tính khác lên bảng. Chẳng hạn: 56 - 3 = ?  * HS đổi bảng con, nói cho bạn bên cạnh nghe cách đặt tính và tính của mình. * GV nhận xét | * HS đặt tính; trừ từ phải sang trái, đọc kết quả. |
| 4.HDHS thực hiện một số phép tính khác để củng cố cách thực hiện phép tính dạng 27 - | -HS thực hiện |
| Hoạt động 2 thực hành, luyện tập  Bài 1 | -HS tính rồi viết kết quả phép tính vào vở. |
| - GV hướng dẫn HS cách làm, có thể làm mẫu 1 phép tính.   * GV nhắc lại quy tắc trừ từ phải sang trái, viết kết quả thẳng cột. | * HS đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe. |
| Bài 2   * HS đặt tính rồi tính và viết kết quả vào vở. * GV chữa bài, chỉnh sửa các lỗi đặt tính và tính cho HS. | -Đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe. |

**3.Củng cố,nối tiếp: 2 phút**

-Bài học em biết thêm được điều gì? Khi đặt tính và tính ?

Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép trừ đã học, đặt ra bài toán cho mỗi tình huống đó để hôm sau chia sẻ với các bạn.

Ngày soạn : 21/4/2021

Ngày dạy : 24/4/2021

Môn : Toán

Tiết 90

Bài 64. PHÉP TRỪ DẠNG 27 - 4, 63 – 40 (Tiết 2)

**I. MỤC TIÊU**:

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Biết cách đặt tính và thực hiện phép tính trừ trong phạm vi 100 (trừ không nhớ dạng 27 - 4, 63 - 40).

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép trừ đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển các NL toán học.NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**Giáo viên**

- Các thẻ thanh chục và khối lập phương rời như SGK hoặc các thẻ chục que tính và các thẻ que tính rời trong bộ đồ dùng học toán; bảng con.

- Một số tình huống đơn giản có liên quan đến phép trừ trong phạm vi 100.

**Họcsinh**-Sách và vở bài tập

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| 1.Khởi động: 3 phút  HS chơi trò chơi “Truyền điện” củng cố kĩ năng trừ nhẩm hai số tròn chục, phép trừ dạng 39 -15.  HS hoạt động theo nhóm (bàn) và thực hiện lần lượt các hoạt động sau:   * *Quan sát* bức tranh trong SGK   + Bức tranh vẽ gì?  **2.Các hoạt động cơ bản: 30 phút** | * -HS chơi trò chơi * Thảo luận theo nhóm, bàn:   + Bạn nhỏ đang thực hiện phép tính 27 - 4 = ? bằng cách thao tác trên các khối lập phương. |
| Hoạt động 1 hình thành kiến thức  Bài 3  HDHS quan sát mẫu, nói cách thực hiện phép tính dạng 63 - 40.  + Đọc yêu cầu: 63 - 40 = ?  + Đặt tính (thẳng cột).  + Thực hiện tính từ phải sang trái:  3 trừ 0 bằng 3, viết 3.  6 trừ 4 bằng 2, viết 2.  + Đọc kết quả: Vậy 63 - 40 = 23.  GV chốt lại cách thực hiện,  HS thực hiện các phép tính khác rồi đọc kết quả.  GV nhắc lại cách đặt tính dọc, quy tắc trừ từ phải sang trái, viết kết quả thẳng cột.  Bài 4  HDHS đặt tính rồi tính và viết kết quả vào vở.  GV chữa bài, chỉnh sửa các lỗi đặt tính và tính cho HS.  Hoạt động vận dụng  Bài 5  Gọi HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì.  HDHS thảo luận với bạn về cách trả lời câu hỏi bài toán đặt ra (quyết định lựa chọn phép cộng hay phép trừ để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra, tại sao).  HDHS kiểm tra lại phép tính và câu TL  **3.Củng cố, dặn dò: 2 phút**  Bài học em biết thêm được điều gì? Khi đặt tính và tính ?  Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép trừ đã học, đặt ra bài toán cho mỗi tình huống đó để hôm sau chia sẻ với các bạn. | HS quan sát mẫu, nói cách thực hiện phép tính dạng 63 – 40  HS chỉ vào phép tính nhắc lại cách tính.  -Đối vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.  -HS đặt tính rồi tính và viết kết quả vào vở.  -Đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.  - HS đọc bài toán  -HDHS thảo luận  Phép tính: 36 - 6 = 30.  Trả lời: Trang còn lại 30 tờ giấy màu. |

Ngày soạn : 12/4/2021

Ngày dạy : 20/4/2021

**Môn: Tự nhiên và xã hội**

**Tiết 59**

**GIỮ AN TOÀN CHO CƠ THỂ ( Tiết 1)**

1. **MỤC TIÊU**

Sau bài học, HS đạt được:

\* *Về nhận thức khoa học :*

Nêu được cách bảo vệ vùng riêng tư của cơ thể .

\* *Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh :*

Quan sát các hình ảnh để phân biệt được hành động nào là tốt , hành động nào là xấu đối với trẻ em .

\* Về vận dụng kiến thức , kĩ năng đã học :

- Thực hành nói không và tránh xa người có hành vi động chạm hay đe doại đến sự an toàn của bản thân .

- Thực hành nói với người lớn tin cậy để được giúp đỡ khi cần .

**II . ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**Giáo viên**

- Các hình trong SGK .

- VBT Tự nhiên và Xã hội 1 .

**Học sinh**

-Sách ,vở

**III . HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| ***1.Khởi động* : 3 phút**  - Chơi trò chơi “ Bạn sẽ nói với ai ? ”  + GV yêu cầu HS nghĩ tất cả những gì có thể xảy ra với các em đề đặt ra câu hỏi , trong những trường hợp đó , bạn sẽ nói với ai .  - Hết thời gian chơi , HS trả lời câu hỏi : Qua trò chơi , em học được điều gì ?  - GV giúp HS hiểu, các em cần chia sẻ với những người mà em tin cậy về tất cả những vấn để các em có thể gặp phải về sức khoẻ hay những chuyện khác cuộc sống như những điều làm em lo sợ hoặc buồn chán , ... | + HS đứng thành hai vòng , vòng trong và vòng ngoài . Người ở vòng trong quay về phía người ở vòng ngoài tạo thành từng cặp ( theo hình trang 122 SGK ) .  - HS trả lời câu hỏi |
| **2.Các hoạt động cơ bản : 30 phút**  **Hoạt động 1 : Thảo luận về cách bảo vệ vùng riêng tư của cơ thể**  \* Mục tiêu  Nêu được cách bảo vệ vùng riêng tư của cơ thể . | |
| \* Cách tiến hành  *Phương án 1 :*  *Hoạt động cả lớp :*  - GV yêu cầu một số HS nhắc lại về những vùng riêng tư của mỗi người đã được học trước đó .  - HS thảo luận câu hỏi trong SGK trang 123 : “ Ai có thể được nhìn hoặc chạm vào những vùng riêng tư của cơ thể em ? ” .  Lưu ý : GV nhắc HS , các em cũng cần biết rằng , người lớn không được yêu cầu các em chạm vào vùng riêng tư của bất cứ ai hay của chính họ | - HS nhắc lại về những vùng riêng tư của mỗi người đã được học trước đó  - HS thảo luận  – Kết thúc hoạt động này , HS cần nhớ : Không ai được nhìn hoặc chạm vào các vùng riêng tư của cơ thể em ( trừ bố mẹ giúp em tắm hoặc bác sĩ khám chữa bệnh cho em khi có bố mẹ đi cùng ) . |
| **Hoạt động 2 : Phân biệt hành động tốt và xấu với trẻ em là xấu đối với trẻ em .**  - Đưa ra cách ứng xử trong tình huống bị người khác làm tổn thương hoặc phòng  \* Mục tiêu Quan sát các hình ảnh để phân biệt được hành động nào là tốt , hành động nào gây hại .  - Nêu được xâm hại trẻ em là gì . | |
| \* Cách tiến hành  *Bước 1 : Làm việc theo cặp*  - Các câu hỏi  Trong các tình huống được vẽ trong các hình 1 , 2 , 3 , 4 , hành động nào là tốt , hành động nào là xấu đối với trẻ em ?  *Gợi ý* : Hành động của người lớn trong các hình 1 , 2 và 4 là những hành động xấu với trẻ em ; hành động của bố chúc con ngủ ngon ( hình 3 ) là tốt đối với trẻ em .  - Em sẽ làm gì khi bị người khác làm tổn thương hoặc gây hại ?  *Bước 2 : Làm việc cả lớp*  ***Lưu ý*** *: Đối với câu hỏi giúp HS phân biệt hành động nào là tốt hoặc xấu với trẻ em khi quan sát các hình trang 124 ( SGK ) , GV có thể yêu cầu HS nêu lí do tại sao hành động đó là tốt hoặc xấu với trẻ em .*  GV yêu cầu HS đọc lời con ong ở cuối trang 124 ( SGK ) để trả lời câu hỏi : Xâm hại trẻ em là gì ?  Tiếp theo , GV có thể yêu cầu HS làm câu 3 của Bài 19 ( VBT ) , qua đó mở rộng hiểu biết cho HS về một số hành vi xâm hại trẻ em khác . Đối với câu hỏi : “ Em sẽ làm gì khi bị người khác làm tổn thương hoặc gây hại ? ” , GV nhấn mạnh nếu không may điều đó xảy ra , các em cần phải nói với người lớn tin 165 cậy để được giúp đỡ và tránh bị lặp lại . Tốt nhất là chúng ta học cách phòng tránh bị xâm hại để giữ an toàn cho bản thân.  **3.Củng cố và nối tiếp : 2 phút**  Bài học em biết thêm được điều gì?  Về nhà kể lại các tinh huống cho người thân nghe  Nhận xét tiết học tuyên dương | - HS quan sát các hình trang 124 ( SGK ) , lần lượt hỏi và trả lời nhau các câu hỏi  - Đại diện các cặp lên trình bày trước lớp , HS khác nhận xét và bổ sung .  - HS đọc lời con ong  - HS làm câu 3 của Bài 19 |

Ngày soạn : 20/4/2021

Ngày dạy : 23/4/2021

**Môn: Tự nhiên và xã hội**

**Tiết 60**

**GIỮ AN TOÀN CHO CƠ THỂ ( Tiết 2)**

1. **MỤC TIÊU**

Sau bài học, HS đạt được:

\* *Về nhận thức khoa học :*

Nêu được cách bảo vệ vùng riêng tư của cơ thể .

\* *Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh :*

Quan sát các hình ảnh để phân biệt được hành động nào là tốt , hành động nào là xấu đối với trẻ em .

\* Về vận dụng kiến thức , kĩ năng đã học :

- Thực hành nói không và tránh xa người có hành vi động chạm hay đe doại đến sự an toàn của bản thân .

- Thực hành nói với người lớn tin cậy để được giúp đỡ khi cần .

**II . ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**Giáo viên**

- Các hình trong SGK .

- VBT Tự nhiên và Xã hội 1 .

**Học sinh**

-Sách ,vở

**III . HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **TIẾT 2**  **1.Khởi động : 3 phút**  **-**Ôn định : lớp hát  **2.Các hoạt động cơ bản : 30 phút**  **Thực hành bảo vệ sự an toàn cho bản thân**  **Hoạt động 1 : Thực hành ba bước giữ an toàn cho bản thân**  \* Mục tiêu  Luyện tập ba bước phòng tránh bị xâm hại . | |
| \* Cách tiến hành  *Bước 1 : Làm việc cả lớp*  - GV hướng dẫn HS đọc bài.  - Các bạn khác và GV nhận xét ( nếu cần GV có thể làm mẫu cho HS quan sát ) .  *Bước 2 : Làm việc theo nhóm*  - GV hỗ trợ và uốn nắn ( nếu cần ) .  *Bước 3 : Làm việc cả lớp*  - GV yêu cầu các nhóm nhận xét , góp ý lẫn nhau .  ***Lưu ý*** *: GV căn dặn HS , khi gặp tình huống nguy cơ , các em cần nói với người lớn tin cậy để được giúp đỡ kịp thời . Nếu nói một lần chưa được thì các em cần nhắc lại nhiều lần với những người tin cậy khác hoặc gọi điện thoại đến số 111 cho tới khi nhận được sự giúp đỡ . GV cũng nhấn mạnh đến quyền trẻ em , không ai có quyền gây hại , làm tổn thương các em .*  Kết thúc hoạt động này , GV yêu cầu HS ghi nhớ những kiến thức chủ yếu ở trang 125.  **3.Củng cố và nối tiếp : 2 phút**  Bài học em biết thêm được điều gì?  Về nhà kể lại các tinh huống cho người thân nghe  Nhận xét tiết học tuyên dương | - HS đọc chỉ dẫn thực hành ba bước phòng tránh bị xâm hại ở trang 125 ( SGK )  - Một số HS xung phong lên thể hiện trước lớp  - HS thu dọn bàn ghế gọn lại để thực hành trong nhóm ( bảo đảm HS nào cũng được luyện tập ) . Trong quá trình các nhóm luyện tập  - Cùng với việc luyện tập nêu trên , HS trao đổi với các bạn trong nhóm tên ba người em tin cậy và cho biết họ là ai , họ có quan hệ với em như thế nào .  - Đại diện các nhóm trình bày trước lớp . |

Ngày soạn : 17/4/2021

Ngày dạy : 20/4/2021

**Môn: Đạo đức**

**Tiết 30**

**BÀI 14: PHÒNG TRÁNH BỊ BỎNG (2 tiết)**

**I.MỤC TIÊU**

1. **Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng**

Học xong bài này học sinh cần đạt những yêu cầu sau:

- Nhận biết được những hành vi nguy hiểm , có thể gây bỏng .

- Thực hiện được một số việc làm phù hợp với lứa tuổi để phòng tránh bị bỏng .

1. **Phẩm chất, năng lực**
   1. **Phẩm chất**

* Chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.
  1. **Năng lực**
* Năng lực chung: Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo
* Năng lực đặc thù: Năng lực điều chỉnh hành vi, năng lực phát triển bản thân và năng lực tư duy phê phán và sang tạo.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**
2. **Giáo viên**

- SGK Đạo đức 1 .

- Một số tờ bìa , trên đó có ghi tên các vật có thể gây bỏng để chơi trò chơi

“ Vượt chướng ngại vật ” .

- Tranh ảnh , clip về một số tình huống , hành động nguy hiểm , có thể gây bỏng .

- Chậu nước , hộp thuốc chống bỏng để thực hành sơ cứu khi bị bỏng .

- Một số đồ dùng để chơi đóng vai .

1. **Học sinh**

* Dụng cụ học tập: SGK, VBT Đạo đức 1, vở ghi chép

1. **CÁC HỌAT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.KHỞI ĐỘNG: 3 phút**  Ổn định tổ chức  Kiểm tra sĩ số, đồ dùng học tập của HS  Tiến trình dạy học | |
| - GV tổ chức cho cả lớp chơi trò “ Vượt chướng ngại vật ” .  - GV hướng dẫn HS cách chơi :  + Trên sàn lớp học có đặt rải rác các miếng bìa làm chướng ngại vật . Trên mỗi miếng bìa ghi tên một đồ vật nguy hiểm , có thể làm em bị bỏng .  + Lần lượt từng đội chơi ( gồm 4 – 5 HS / đội ) phải nắm tay nhau đi từ điểm xuất phát đến điểm đích nhưng không được chạm vào các chướng ngại vật . Đội nào có một thành viên chạm vào chướng ngại vật , đội đó sẽ bị loại .  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi.  - Sau khi HS chơi xong , GV đưa ra câu hỏi thảo luận lớp : Vì sao chúng ta không nên chơi gần những vật này ?  - GV dẫn dắt , giới thiệu bài mới .  - GV viết tên bài lên bảng. | - HS lắng nghe.  - HS quan sát lắng nghe.  - HS chơi trò chơi .  - HS lắng nghe và trả lời: Vì chúng ta dễ bị bỏng do các vật đó gây ra.  - HS lắng nghe  - Hs quan sát và dở sách . |
| **2 .Các hoạt độngc ơ bản : 30 phút**  **KHÁM PHÁ**  **Hoạt động 1:Tìm những đồ vật có thể gây bỏng.**   * **Mục tiêu:**   **-** HS kể được tên một số vật có thể gây bỏng .   * **Cách tiến hành** | |
| - GV yêu cầu HS quan sát tranh ở mục a SGK Đạo đức 1 , trang 68 và thảo luận nhóm đôi kể tên những đồ vật có thể gây bỏng.  - GV mời các nhóm trình bầy, yêu cầu mỗi nhóm chỉ neeuteen một đồ vật.  - GV gọi các nhóm khác nhận xét và bổ sung  - GV nhận xét và khen ngợi.  - GV hỏi tiếp : Ngoài những đồ vật đó , em còn biết những đồ vật nào khác có thể gây bỏng ?  -GV kết luận : Trong cuộc sống hằng ngày , có rất nhiều đồ vật có thể gây bỏng  như : phích nước sôi , bàn là , nồi nước sôi , ấm siêu tốc , diêm , bật lửa , bếp lửa , lò than , bếp ga , lò vi sóng , lò nướng , ống pô xe máy , nồi áp suất , ... Do vậy , chúng ta cần phải cẩn thận khi đến gần hoặc sử dụng chúng . | - Cả lớp quan sát và thực hiện thảo luận nhóm.  - HS trình bày.  - HS nhận xét  - HS lắng nghe  - HS trả lời: bếp ga, nến, ...  - HS lắng nghe |
| **Hoạt động 2: Xác định những hành động nguy hiểm, có thể gây bỏng.**   * **Mục tiêu :**   **-** HS xác định được một số hành động nguy hiểm , có thể gây bỏng .   * **Cách tiến hành:** | |
| -GV yêu cầu HS làm việc theo cặp : Quan sát tranh ở SGK Đạo đức 1 , trang 9 và cho biết :  1 ) Bạn trong mỗi tranh đang làm gì ?  2 ) Việc làm ấy có thể dẫn đến điều gì ?  - GV mời một số cặp HS trình bày ý kiến . Mỗi cặp chỉ trình bày ý kiến về một tranh .  - GV gọi HS nhận xét và bổ sung cho các nhóm trên.  - GV nhận xét và khen ngợi.  - GV hỏi tiếp : Ngoài các hành động trên , em còn biết những hành động nào khác có thể gây bỏng ?  - GV nhận xét và giới thiệu thêm một số tranh ảnh , video clip về hành động nguy hiểm , có thể gây bỏng .  - GV kết luận chung : Trong sinh hoạt hằng ngày, có rất nhiều hành động , việc làm nguy hiểm , có thể làm chúng ta bị bỏng , gây đau đớn và nguy hiểm đến tính mạng. | - HS quan sát.  - HS làm việc theo cặp .  - HS trình bày.  Tranh 1 : Bạn nữ đang kê ghế đứng nghịch bếp , trong khi trên bếp có nồi thức ăn đang sôi . Bạn nữ có thể bị bỏng do lửa tạt vào tay hoặc nồi thức ăn nóng đổ vào người .  Tranh 2 : Bạn nam đang thò tay ( không đeo găng ) vào lò nướng để lấy chiếc bánh mì vừa nướng xong còn đang rất nóng . Bạn có thể bị bỏng tay bởi lò nướng hoặc chiếc bánh .  Tranh 3 : Bạn nam đang ở trong phòng tắm và mở vòi nước nóng để nghịch . Bạn có thể bị bỏng tay hoặc cả người do nước nóng bắn vào .  Tranh 4 : Bạn nữ đang mở phích nước sôi để lấy nước . Bạn có thể bị phích nước đổ vào người và bị bỏng .  Tranh 5 : Bạn nam đang chơi đá bóng trong bếp , trong khi trên bếp đang có nồi canh đang sôi . Nếu quả bóng rơi trúng nồi canh nóng , bạn có thể bị bỏng do nước nóng đổ hoặc bắn vào người .  Tranh 6 : Bạn nhỏ đốt giấy . Bạn có thể bị giấy cháy vào tay gây bỏng .  - HS nhận xét và bổ sung.  - HS lắng nghe.  - HS nêu ý kiến .  - HS quan sát lắng nghe.  - HS lắng nghe |
| **Hoạt động 3: Thảo luận về cách phòng tránh bị bỏng**   * **Mục tiêu :**   - HS nêu được một số việc cần làm để phòng tránh bị bỏng .   * **Cách tiến hành:** | |
| -GV giao nhiệm vụ cho HS thảo luận nhóm, xác định những việc cần làm để phòng tránh bị bỏng.  - GV mời một số nhóm trình bày ý kiến .  - GV gọi các nhóm khác nhận xét và bổ sung.  - GV kết luận : Để phòng tránh bị bỏng em cần cẩn thận :  + Không chơi đùa gần bếp khi đang đun nấu và các vật nóng như : nồi nước sôi , phích nước sôi , bàn ủi vừa sử dụng , ống pô xe máy vừa đi về , ...  + Không nghịch diêm , bật lửa .  + Không tự ý sử dụng bếp dầu , bếp ga , lò nướng , lò vi sóng ,  + Cẩn thận khi sử dụng vòi nước nóng .  +…  - GV gọi HS đọc lại. | - HS thảo luận nhóm theo nhiệm vụ được giao.  - HS trình bày ý kiến.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS đọc. |
| **Hoạt động 4: Tìm hiểu các bước sơ cứu khi bị bỏng.**   * **Mục tiêu :**   **-** HS nêu được các bước sơ cứu khi bị bỏng.   * **Cách tiến hành:** | |
| -GV giao nhiệm vụ cho HS quan sát tranh ở mục d SGK Đạo đức 1 , trang 70 và nêu các bước sơ cứu khi bị bỏng.  - GV mời một số HS trình bày, mỗi HS chỉ nêu một bước sơ cứu  - GV gọi HS nhận xét.  - GV kết luận về ba bước sơ cứu hoàn chỉnh nhất.  - GV giới thiệu với HS một vài loại thuốc để xịt hoặc bôi chống bỏng. Đồng thời, lưu ý HS không nên tự ý bôi nước mắm, thuốc đánh rang và các chất khác không rõ tác dụng và nguồn gốc để phòng tránh nhiễm trùng vết bỏng.  **3.Củng cố và nối tiếp : 2 phút**  - HS trả lời câu hỏi : Em rút ra được điều gì sau bài học này ?  -GV tóm tắt lại nội dung chính của bài : Để phòng tránh bị bỏng , em cần cẩn thận trong sinh hoạt hằng ngày , không chạy nhảy , chơi đùa gần những vật có thể gây bỏng .  - GV cho HS cùng đọc lời khuyên trong SGK Đạo đức 1 , trang 72 . | - HS làm việc cá nhân.  - HS trình bày:  + Bước 1: Ngâm vùng da bị bỏng trong nước sạch, mát.  + Bước 2: xịt hoặc bôi thuốc chống bỏng.  + Bước 3: Đến cơ sở y tế để khám và điều trị.  - HS nhận xét.  - HS quan sát chú ý lắng nghe.  - HS lắng nghe. |

Ngày soạn : 20/4/2021

Ngày dạy : 23/4/2021

**Môn: Hoạt động trải nghiệm**

**Tiết 88**

**HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ**

**GIÚP BẠN KHI GẶP KHÓ KHĂN**

**I. MỤC TIÊU:**

Sau hoạt động, HS có khả năng:

- Hiểu được những hoàn cảnh khó khăn, vất vả của các bạn còn thiếu thốn hoặc

sống ở những nơi gặp thiên tai.

- Biết thể hiện tình cảm của mình khi tham gia hoạt động chia sẻ với các bạn gặp khó khăn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

**Giáo viên**

- Một số đồ vật để tham gia hoạt động như: vở viết, đồ chơi, hộp bút nhựa.

- Một vài dụng cụ để làm hộp bút xinh tặng bạn

**Học sinh**

-Sách và vở

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG TIẾN HÀNH:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động (3 phút)** |  |
| - Ổn định: | - Hát |
| - Giới thiệu bài |  |
| + Giáo viên viết lên bảng lớp tên bài và giới thiệu: Hôm nay, chúng ta sẽ tìm hiểu về | - Lắng nghe |
| **2. Các hoạt động cơ bản. (30 phút)**  **\*Mục tiêu:**  - Hiểu được những hoàn cảnh khó khăn, vất vả của các bạn còn thiếu thốn hoặc  sống ở những nơi gặp thiên tai.  - Biết thể hiện tình cảm của mình khi tham gia hoạt động chia sẻ với các bạn gặp khó khăn. | |
| **Hoạt động 1: Quan sát và nhận xét.** | |
| **\* Mục tiêu:** | |
| -Giúp HS nhận biết được những khó khăn, vất vả của những người bạn đang sống trong những hoàn cảnh thiếu thốn hoặc gặp phải thiên tai. | |
| **\* Cách tiến hành:**  - Cho HS quan sát hình ảnh trong SGK và thảo luận về những gì thấy trong tranh từ 3 đến 5 phút.  - GV đưa thêm tranh ảnh, video về các bạn HS có hoàn cảnh khó khăn.  - GV mời một vài HS nêu hiểu biết của mình về những khó khăn, thiếu thốn mà các bạn trong ảnh đang gặp phải.  - GV đặt câu hỏi: Em nhận thấy những điều gì ở các bạn HS trong ảnh? Vì sao bạn lại như vậy? | - Từng cặp HS quan sát hình ảnh trong SGK và thảo luận.  - HS xem tranh ảnh, video.  - HS quan sát và trình bày những gì quan sát và mình biết được về những khó khăn, thiếu thốn mà các bạn trong ảnh, video đang gặp phải.  - HS thay nhau trả lời các câu hỏi của GV. |
| \*GV kết luận.  - Trong thực tế cuộc sống, vẫn có những bạn HS như chúng ta đang còn gặp nhiều khó khăn do hoàn cảnh đưa đến. | - Theo dõi, lắng nghe |
| **3. Hoạt động luyện tập và vận dụng.** | |
| **Hoạt động 2. Chia sẻ và liên hệ** | |
| ***\* Mục tiêu:***  - HS hiểu được trách nhiệm của mình là phải giúp đỡ các bạn HS khác còn đang gặp khó khăn. | |
| ***\* Cách tiến hành :***  - GV cho HS chia thành nhóm 6.  - GV yêu cầu HS thảo luận về những việc làm giúp đỡ các bạn gặp khó khăn.  - GV mời một vài nhóm nêu ý kiến của nhóm mình. | - HS chia nhóm theo yêu cầu của giáo viên.  - HS cùng nhau thảo luận những việc làm thiết thực mà các em có thể làm để giúp đỡ các bạn gặp khó khăn.  - HS trình bày những cảm nhận của cá nhân các em với bạn trong nhóm.  - Đại diện các nhóm lần lượt lên chia sẻ trước lớp.  - HS nhận xét nhóm bạn |
| \* Kết luận:  - Việc làm của các em tuy nhỏ nhưng lại mang nhiều ý nghĩa thiết thực, thể hiện tình yêu thương, sẻ chia với các bạn có hoàn cảnh khó khăn. | - Lắng nghe, ghi nhớ |
| **Hoạt động 3. Làm hộp bút xinh tặng bạn** | |
| **\* Mục tiêu:**  - Rèn luyện cho HS tính tiết kiệm, tính sáng tạo trong việc làm ra những sản phẩm phục vụ cho học tập và sinh hoạt hằng ngày, giúp đỡ các bạn gặp khó khăn. | |
| **\* Cách tiến hành :**  - GV yêu cầu từng nhóm HS cùng nhau làm ra một sản phẩm cụ thể từ những vật dụng hay phế liệu do các em mang từ nhà đến lớp.  - GV cho các nhóm mang sản phẩm lên trưng bày.  - GV cùng học sinh bình chọn sản phẩm đẹp nhất.  - Đại diện các nhóm lần lượt lên chia sẻ cảm nhận của nhóm mình trước lớp. | - Làm việc theo nhóm.  - HS trình bày sản phẩm của tổ mình.  Cả lớp cùng nhau đánh giá và tìm ra những sản phẩm đẹp nhất để làm quà tượng trưng tặng các bạn gặp khó khăn.  - HS trình bày những cảm nhận của cá nhân các em với bạn trong nhóm. |
| \* Kết luận:  - Sản phẩm do chính tay chúng ta làm ra để giúp bạn khi gặp hoàn cảnh khó khăn là có ý nghĩa nhất. | - Lắng nghe, ghi nhớ |
| **3. Củng cố và nối tiếp: (2 phút)**  - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.  - Về nhà chia sẻ với người thân về | - Lắng nghe |

Ngày soạn : 21/4/2021

Ngày dạy : 24/4/2021

**Môn: Hoạt động trải nghiệm**

**Tiết 89**

**SINH HOẠT LỚP**

**VIẾT LỜI YÊU THƯƠNG**

**I. MỤC TIÊU:**

Sau hoạt động, HS có khả năng:

- Biết thể hiện sự yêu thương với các bạn vùng khó khăn.

- Mong muốn được tham gia các hoạt động liên quan.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

**Giáo viên**

- Kết quả học tập, rèn luyện của cả lớp trong tuần

**Học sinh**

-Sách và vở

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG TIẾN HÀNH:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Khởi động : 3 phút**  **Ổn định: Hát**  **2. Các hoạt động cơ bản : 30 phút**  **Các bước sinh hoạt:**  **2.1. Hoạt động 1 Nhận xét trong tuần 30**  - GV yêu cầu các trưởng ban báo cáo:  *+Đi học chuyên cần:*  *+ Tác phong , đồng phục .*  *+ Chuẩn bị bài,đồ dùng học tập*  *+ Vệ sinh.*  + GV nhận xét qua 1 tuần học:  *\* Tuyên dương:*  - GV tuyên dương cá nhân và tập thể có thành tích.  *\* Nhắc nhở:*  - GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần.  ***2.2. Hoạt động 2 Phương hướng tuần 31***  - Thực hiện dạy tuần 31, GV bám sát kế hoạch chủ nhiệm thực hiện.  *-* Tiếp tục thực hiện nội quy HS, thực hiện ATGT, ATVSTP.  - Thực hiện tốt các phong trào lớp, trường, triển khai chủ điểm mới.  ***2.3. Hoạt động 3 Viết lời yêu thương***  - GV hướng dẫn HS trao đổi, chia sẻ nội dung viết lời yêu thương cho các bạn vùng khó khăn:  + Mỗi em hãy viết một lời yêu thương cho các bạn vùng khó khăn.  + Trao đổi, chia sẻ theo nhóm nhỏ về sản phẩm của mình.  - Đại diện nhóm chia sẻ về sản phẩm của nhóm mình.  - GV khen các em đã viết được lời yêu thương cho các bạn vùng khó khăn.  - Hướng dẫn HS chuyển lời yêu thương cùng với các món quà sẻ chia cho các  bạn vùng khó khăn.  **3. Củng cố và nối tiếp: (2 phút)**  - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.  - Về nhà chia sẻ với người thân về | - Các trưởng ban, phó ban, phụ trách các hoạt động của ban mình tổng hợp kết quả theo dõi trong tuần.  + Trưởng ban nề nếp báo cáo kết quả theo dõi  + Trưởng ban học tập báo cáo kết quả theo dõi  + Trưởng văn nghệ báo cáo kết quả theo dõi  + Trưởng ban vệ sinh báo cáo kết quả theo dõi  - Lắng nghe để thực hiện.  - Lắng nghe để thực hiện.  - Lắng nghe để thực hiện.  - Theo dõi làm theo hướng dẫn.  + HS viết cá nhân  + Trao đổi trong nhóm 4  - Lần lượt các nhóm lên chia sẻ.  - Lắng nghe  - Lắng nghe |

Ngày soạn : 20/4/2021

Ngày dạy : 24/4/2021

Môn: Mĩ thuật

Tiết 30

Bài 15. EM VẼ CHÂN DUNG BẠN

*(2 tiết)*

1. **MỤC TIÊU**
2. Phẩm chất

Bài học góp phần bồi dưỡng ở HS các phẩm chất như nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm,... thông qua một số biểu hiện cụ thể sau:

* Thể hiện sự thân thiện, hoà đồng với các bạn; yêu mến, quý trọng thầy cô; tôn trọng sự khác biệt giữa các bạn và mọi người.
* Biết chuẩn bị đồ dùng, dụng cụ học tập và tích cực tham gia các hoạt động của nhóm. Không tự tiện sử dụng màu sắc, hoạ phẩm và đồ dùng của bạn khi chưa được bạn đồng ý.
* Chia sẻ chân thực suy nghĩ, cảm nhận của mình, thể hiện sự trân trọng sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật của mình, của bạn và người khác.

1. Năng lực

Bài học góp phần hình thành, phát triển các năng lực sau:

* 1. ***Năng lực mĩ thuật***
* Nhận biết hình dạng, đặc điểm khuôn mặt của các bạn trong nhóm/lớp.
* Vẽ được chân dung bạn bằng nét và màu sắc sẵn có, bước đầu biết thể hiện đặc điểm chân dung của bạn ở mức độ đom giản.
* Chia sẻ được cảm nhận về bức tranh của mình, của bạn; biết trao đổi về ứng dụng của tranh chân dung vào cuộc sống.
  1. ***Năng lực chung***
* Năng lực tự chủ và tự học: Biết và chuẩn bị đủ đồ dùng, vật liệu để học tập, chủ động trong hoạt động học.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết cùng bạn trao đổi, thảo luận và nhận xét đặc điểm khuôn mặt và sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết sử dụng công cụ, hoạ phẩm để thực hành tạo nên sản phẩm.
  1. ***Năng lực đặc thù khác***
* Năng lực ngôn ngữ: Sừ dụng được ngôn ngữ mô tả khuôn mặt bạn và trao đổi, chia sẻ trong học tập.

- Năng lực thể chất: biểu hiện ở hoạt động tay trong các ở kĩ năng thao tác vẽ nét, hình, màu,...

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**
2. Học sinh

* SGK Mĩ thuật 1, Vở thực hành Mĩ thuật 1, giấy vẽ, màu,...
* Tranh/ảnh chân dung của bạn hoặc người thân.
* Câu chuyện mô tả về khuôn mặt một người mà em ấn tượng.

1. Giáo viên

* Phương tiện, màu vẽ, giấy màu.
* Một số bức tranh chân dung rõ đặc điểm nhân vật. Lưu ý hình ảnh có yếu tố vùng miền, gần gũi với học sinh, đủ giới tính nam nữ.
* Minh hoạ giới thiệu cách vẽ một bức tranh chân dung bằng màu thông dụng với HS lớp 1. Chủ yếu là hướng HS đến các bước vẽ hợp lí nhưng tránh bị dập khuôn.

***Lưu ý:*** Hình ảnh các nhân vật có đặc điểm nổi bật, dễ nhận ra.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | Hoạt động của học sinh |
| **1.Khởi động : 3phút**  Ổn định : lớp hát  **2.Các hoạt động cơ bản : 30 phút**  **Hoạt động 1: Tổ chức cho HS tìm hiểu, khám phá *Những điều mời mẻ***  ***Hoạt động quan sát, nhận biết***  *A,Tìm hiểu hình dạng khuôn mặt người*   * Giới thiệu và tổ chức cho HS quan sát một số ảnh chân dung có đặc điểm khuôn mặt và trạng thái cảm xúc khác nhau (gồm một số lứa tuổi, có thể sử dụng hình ảnh chân dung trang 66 SGK). Nếu ảnh của người trưởng thành nên lựa chọn ảnh chân dung của nhân vật có ảnh hưởng nhất định đến đời sống xã hội, truyền thống văn hoá của địa phương (nên tham khảo nội dung môn Tiếng Việt, môn Đạo đức,... lớp 1). Gợi mở HS nêu nhận xét về:   + Hình dạng khuôn mặt người trong mỗi bức ảnh.  + Nét mặt thể hiện vui hay buồn.  + Liên hệ quan sát khuôn mặt các bạn trong lớp.   * GV tóm tắt nội dung HS đã thảo luận và chia sẻ.   ***Lưu ý:*** Mỗi người có khuôn mặt và đặc điểm riêng giúp chúng ta phân biệt được người này với người khác.  *B, Tổ chức cho HS quan sát một số tranh chân dung giới thiệu trang 65, 68 trong SGK và tranh chân dung do GVchuẩn bị (nên có).*   * Gợi mở nội dung cho HS thảo luận và chia sẻ:   + Bức tranh vẽ về ai?  + Kể tên một số màu sắc xuất hiện trong mỗi bức tranh?  + Trong các bức tranh sử dụng những nét vẽ cong, thẳng như thế nào?  + Kể một số hình ảnh thể hiện trong mỗi bức tranh, hình ảnh nào rõ nhất? Hìnhkhuôn mặt trong bức tranh có gì đặc biệt?  + Cảm nhận về bức tranh: Vui hay buồn, thích hay chưa thích, màu sắc,... Vì sao?   * GV tóm tắt nội dung thảo luận, chia sẻ của HS, kết hợp giới thiệu thêm một số thông tin về các bức tranh. * GV nêu vấn đề, gợi mở HS mô tả về khuôn mặt của một người mà HS thích. * GV giới thiệu thêm một số tranh chân dung do HS/thiếu nhi thể hiện cảm nhận. Lưu ý sự phong phú về hình dạng khuôn mặt và màu sắc, cách sắp xếp bố cục,...   ***Lưu ý:*** Tranh chân dung chủ yếu vẽ khuôn mặt người.  ***Hoạt động 2 thực hành, sáng tạo và thảo luận***  *C,Tìm hiểu cách thực hành, sáng tạo*   * GV tổ chức cho HS quan sát SGK trang 66, 67 phần Cách vẽ chân dung bạn (hoặc hình ảnh minh hoạ do GV trình chiếu). Yêu cầu HS thảo luận, nêu cách tiến hành vẽ chân dung bạn. * GV kết hợp nội dung HS chia sẻ với giới thiệu, giảng giải cách vẽ (nên thị phạm minh hoạ) và gợi mở, tương tác với HS dựa trên các bước thực hành được minh hoạ trong SGK:   + Quan sát tìm đặc điểm của khuôn mặt bạn: về hình dạng chung và đặc điểm một số bộ phận như: màu da, màu tóc, miệng, mũi, mắt, tóc, tai, trang phục,...  + Vẽ hình khuôn mặt trên giấy: Kích thước hình khuôn mặt phù họp với khổ giấy (hoặc trang vở thực hành), hình dạng khuôn mặt theo đặc điểm của khuôn mặt bạn.  + Vẽ chi tiết cho khuôn mặt: dựa trên đặc điểm: mắt, mũi, miệng,... trên khuôn mặt bạn. Có thể kết họp chú ý đến trang phục và các chi tiết khác như: vòng cổ, vòng tay, hoa tai, nơ tóc,... hoặc vẽ trang trí cho bức tranh như: vẽ hoa, vẽ bức tường, cửa sổ, con vật,... (liên hệ với tranh minh hoạ trang 68 SGK, phần Sáng tạo bức tranh chân dung.  + Vẽ màu cho bức tranh: theo ý thích về màu da, màu tóc, trang phục, màu nền xung quanh,...   * GV cần kết hợp cho HS quan sát tranh minh hoạ trang 68 SGK, phần Sáng tạo bức tranh chân dung và có thể giới thiệu thêm một số hình ảnh chân dung sau:   *D,Thực hành, sáng tạo*   * Tổ chức HS theo nhóm học tập. Nhiệm vụ:   Thực hành: Mỗi HS vẽ một bức tranh chân dung về người bạn của mình.   * GV gợi mở HS có thể lựa chọn vẽ theo cặp hoặc vẽ theo trí nhớ, tưởng tượng về một người bạn.   Thảo luận nhóm: Trong thực hành, HS trong nhóm cùng nhau chia sẻ, trao đổi về các nội dung như: đặc điểm và các bộ phận trên khuôn mặt; màu sắc và các chi tiết trang trí; vị trí và kích thước hình khuôn mặt; cách sử dụng màu vẽ,...  Một số nội dung cần gợi mở cho HS thảo luận, GV nên cụ thể bằng hệ thống câu hỏi phù họp.  ***Lưu ý:*** Để HS thuận lợi trong thảo luận, trao đổi và nhận xét, góp ý cho nhau trong thực hành, GV cần căn cứ trên tiến trình và kết quả thực hành để sử dụng tình huống có vấn đề thông qua hệ thống câu hỏi một cách phù hợp, nhằm phát huy được khả năng làm việc độc lập và hợp tác ở HS.  ***Hoạt động trưng bày sản phẩm và cảm nhận, chia sẻ***   * Tổ chức cho HS trưng bày bức tranh cần bảo đảm mọi HS đều có thể quan sát thuận lợi trong không gian lớp học. Ví dụ:   + Trưng bày trên bảng cá nhân tại nhóm học tập.  + Trưng bày theo nhóm trên bảng của lớp.   * Hướng dẫn HS quan sát các bức tranh và yêu cầu HS:   + Nêu bức tranh thích nhất và chưa thích trong nhóm hoặc cả lớp. Nêu lí do.  + Chia sẻ một số thông tin về bức tranh của mình. Ví dụ: tên bức tranh, tên người bạn được vẽ trong tranh, đặc điểm về hình dạng, màu sắc,... của khuôn mặt bạn, lí do vẽ bạn,...   * Tóm tắt nội dung chia sẻ của HS, nhận xét, đánh giá kết quả thực hành, thảo luận và ý thức học tập; động viên, khích lệ HS học tập. | - Lắng nghe.  - Quan sát hình ảnh  - Trao đổi, thảo luận với bạn cùng bàn.  - Trình bày nhận xét của mình trước nhóm/lớp.  - Quan sát tranh chân dung (SGK, tranh phóng to).  - Trao đổi, thảo luận với bạn cùng bàn theo các câu hỏi GV nêu ra.  - Trình bày nhận xét của mình trước nhóm/lớp.  - Liên tưởng, mô tả về khuôn mặt của một người mà mình thích.  - Quan sát tranh.  - Thảo luận cách tiến hành vẽ chân dung bạn.  - Lắng nghe và ghi nhớ hướng dẫn của GV.  - Lắng nghe, ghi nhớ nhiệm vụ.  - Tự vẽ một bức tranh chân dung về người bạn của mình.  - Thảo luận theo nhóm các nội dung như:đặc điểm và các bộ phận trên khuôn mặt; màu sắc và các chi tiết trang trí; vị trí và kích thước hình khuôn mặt; cách sử dụng màu vẽ,...  - Trưng bày sản phẩm theo hướng dẫn của GV.  - Quan sát các bức tranh.  - Nêu cảm nhận của cá nhân, nhận xét,…  - Giới thiệu, chia sẻ thông tin về bức tranh của mình. |
| **Hoạt động 4: Hướng dẫn HS tìm hiểu nội dung *Vận dụng***  GV chỉ dẫn HS quan sát hình ảnh các bức tranh chân dung mục *Vận dụng* và bức tranh do GV chuẩn bị (nếu có), gợi mở giúp HS nhận ra: Có thể vẽ một hoặc nhiều khuôn mặt (người thân) trong bức tranh. (Có thể mở rộng thêm cách tạo bức tranh chân dung bằng cách xé dán hoặc nặn). | - Quan sát hình ảnh.  - Nhận xét. |
| Hoạt động 5: Tổng kết bài học   * Tóm tắt nội dung chính của bài học:   + Khuôn mặt của mỗi người có đặc điểm riêng.  + Màu sắc làm cho bức tranh chân dung hấp dẫn hơn.   * Đánh giá sự chuẩn bị, quá trình học tập bị của HS, liên hệ bồi dưỡng lòng nhân ái, sự tôn trọng và hoà đồng với các bạn, mọi người xung quanh. | - Lắng nghe, tương tác với GV. |
| 3.Củng cố và nối tiếp : 2 phút  Gv nhắc HS:   * Xem trước nội dung Bài 16. * Chuẩn bị các đồ dùng, công cụ theo yêu cầu ở mục Chuẩn bị trong Bài 16. | - Lắng nghe, ghi nhớ. |